

中信科技大學

衛生保健組

TỔ Y TẾ VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE

Health and Medical Care Section

學務處-衛生保健組



中信科技大學

CTBC UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

衛生保健組位置與業務內容

Vị trí và nhiệm vụ của Tổ y tế và bảo vệ sức khỏe

Location and Services of the Health and Medical Care Section

位置: 第六教學大樓一樓

Vị trí: Tầng 1, Tòa nhà Giảng dạy số 6

Location: 1st Floor, 6th Teaching Building

學生平安保險之辦理

Phụ trách thủ tục bảo hiểm tai nạn học sinh
(Bảo hiểm an toàn sinh viên)

Student Accident Insurance Procedures

開放時間:

上午 8:00~17:00

Giờ làm việc: 08:00 - 17:00

Opening Hours: 8:00 AM–5:00 PM

新生健康檢查

Khám sức khỏe cho tân sinh viên
New Student Health Examination

健康諮詢、簡易救護、緊急轉診之服務

Tư vấn sức khỏe, sơ cứu ban đầu và hỗ trợ chuyển
viện khẩn cấp

Health Consultation, Basic First Aid, and
Emergency Referral Services

傳染病防治

Phòng, chống bệnh truyền nhiễm
Infectious Disease Prevention and Control

簡易醫療器材之借用

Cho mượn các **dụng cụ**/ thiết bị y tế cơ bản
Loan of Basic Medical Equipment

舉辦各項健康促進活動

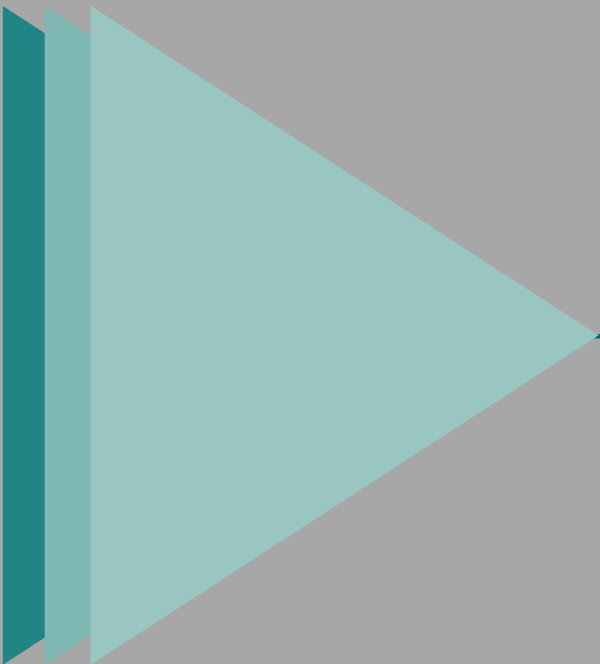
Tổ chức các hoạt động nâng cao sức khỏe
Organizing Various Health Promotion Activities



學生平安保險 / Bảo hiểm tai nạn học sinh / Student Accident Insurance

- 申請資格: 需繳交學期保險費用(已包含在學雜費內, 休學學生需注意是否有繳納費用)
- 申請原因: 因意外受傷門診、意外住院治療或是疾病住院皆可申請理賠。
(事故發生2年內必需提出申請, 逾期保險公司不受理。)
- 115學年度第1學期承保日: 115年08月01日~116年01月31日止。
- 若有需求之同學可至衛保組辦理。
- **Đối tượng/Điều kiện áp dụng:** Sinh viên đã đóng học phí bảo hiểm học kỳ (khoản phí này đã được tính trong học phí và tạp phí. Sinh viên bảo lưu kết quả học tập/ngỉ học tạm thời cần lưu ý kiểm tra lại xem đã đóng phí bảo hiểm hay chưa).
- **Trường hợp được bồi thường:** Có thể nộp hồ sơ yêu cầu được bồi thường đối với các trường hợp: Khám ngoại trú do tai nạn, nhập viện điều trị do tai nạn hoặc nhập viện do bệnh tật. (Lưu ý: Hồ sơ phải được nộp trong vòng 2 năm kể từ ngày xảy ra sự việc, quá thời hạn này công ty bảo hiểm sẽ không giải quyết.)
- **Thời hạn bảo hiểm học kỳ 1 năm học 115:** Từ ngày 01/08/2026 đến hết ngày 31/01/2027.
- Sinh viên có nhu cầu vui lòng đến Tổ y tế và bảo vệ sức khỏe để làm thủ tục.
- ◆ **Eligibility:** Students must pay the semester insurance premium. (The premium is included in tuition and miscellaneous fees. Students on leave of absence should check whether the insurance fee has been paid.)
- ◆ **Coverage:** Claims may be filed for outpatient treatment due to accidental injury, hospitalization due to accidental injury, or hospitalization due to illness. (Claims must be submitted within 2 years of the date of the accident or illness. Late applications will not be accepted by the insurance company.)
- ◆ **Coverage Period for the 1st Semester of the 2026 Academic Year:** August 1, 2026 – January 31, 2027.
- ◆ **Application:** Students who need to file a claim may apply at the Health and Medical Care Section.





就醫資訊宣導

TUYÊN TRUYỀN THÔNG TIN KHÁM CHỮA BỆNH

Medical Care Information



醫療診所

Cơ sở Y tế và Phòng khám
Medical Clinics

衛生保健組特約診所如下表

Các phòng khám Y tế & Chăm sóc sức khỏe

Contracted Clinics of the Health and Medical Care Section are listed below.

	科別TYPE Chuyên Khoa	電話 TEL. Điện thoại	地址ADD. Địa chỉ
郭人權牙醫診所 Nha khoa Guo Ren – Quan Kuo Jen-Chuan Dental Clinic	牙科 Nha khoa Dental	5997766	台南市新市區中正路333號 Số 333, đường Zhongzheng, khu Xinshi, Đài Nam N0.333, ZongZheng road, XinShi area, Tainan
光南牙醫診所 Nha khoa Guang-Nan Kuang Nan Dental Clinic	牙科 Nha khoa Dental	5999368	台南市新市區忠孝街170號1樓 Tầng 1, Số 170, đường Zhongxiao, khu Xinshi, Đài Nam 1 st floor, N0.170, ZongXiao street, XinShi area, Tainan
首席牙醫診所 Nha khoa Đệ nhất Chief Dental Clinic	牙科 Nha khoa Dental	5997766	台南市新市區中正路198號 Số 198, đường Zhongzheng, khu Xinshi, Đài Nam No.198, ZhongZheng road, XinShi area, Tainan



醫療診所

Cơ sở Y tế và Phòng khám

Medical Clinics around the campus

學校周邊鄰近醫療院所如下表： Các cơ sở y tế lân cận/xung quang trường học

新市區診所(Xin-Shi area) Phòng khám tại khu vực Xinshi			
診所 Clinic Chuyên khoa		電話TEL. Điện thoại	住址ADD. Địa chỉ
(內外科) Medical Nội/Ngoại khoa	信華診所 Xin-Hua Clinic Phòng khám Xinh-Hua	5013355	台南市新市區和平街 31號 No31, HePing str., XinShi area Số 31, đường Heping, khu Xinshi, Đài Nam
(內外科) Medical Nội/Ngoại khoa	宗詰診所 Zong-Jie Clinic Phòng khám Zong-Jie	5991829	台南市新市區光華街 38號 No38, GuangHua str., XinShi area Số 38, đường Guanghua, khu Xinshi, Đài Nam
(家醫科) Family Medicine Khoa Gia đình	仁愛診所 Ren-Ai Clinic Phòng khám Ren-Ai	5896324	台南市新市區仁愛街148-1號 No48-1, RenAi str., XinShi area Số 148-1, đường Ren-Ai, khu Xinshi, Đài Nam
(家醫科) Family Medicine Khoa Gia đình	愛欣診所 Ai-Xin Clinic Phòng khám Ai-Xin	5996996	台南市新市區民權路 25號 No25, MinQuan rd., XinShi area Số 25, đường Minquan, khu Xinshi, Đài Nam
(眼科) Eye Clinic Khoa mắt	方振崑眼科診所 Fang Zhen Kun Clinic Phòng khám mắt Fang Zhen Kun	5990172	台南市新市區中正路 319-2號 No 319-2, ZhongZheng rd., XinShi area Số 319-2, đường Zhongzheng, khu Xinshi, Đài Nam
(骨科) Orthopedics Khoa xương khớp	劉榮智骨科診所 Liu Rong-Zhi Orthopedics Clinic Phòng khám Xương khớp Liu Rong-Zhi	5011733	台南市新市區華興街 90號 No 90 , HuaXin str., XinShi area Số 90, đường Huaxing, khu Xinshi, Đài Nam



醫療診所

Cơ sở Y tế và Phòng khám

Medical Clinics around the campus

學校周邊鄰近醫療院所如下表: Các cơ sở y tế lân cận/xung quang trường học

新化區診所(Xin-Hua area) Phòng khám tại khu Xinhua

診所 Clinic Chuyên khoa		電話TEL. Điện thoại	住址 ADD. Địa chỉ
(內外科) Medical Nội/Ngoại khoa	陳相國診所Chen Xiang-Guo Clinic Phòng khám Chen Xiang-Guo	5908869	台南市新化區中山路491-1號 No.491-1, ZhongShan rd., XinHua, Tainan Số 491-1, đường Zhongshan, khu Xinhua,Đài Nam
(耳鼻喉科)ENT Khoa Tai Mũi Họng	洪耳鼻喉科診所Hong ENT Clinic Phòng khám Tai Mũi Họng	5902000	台南市新化區中山路 236號 No.236, ZhongShan rd, XinHua, Tainan Số 236, đường Zhongshan, khu Xinhua,Đài Nam
(家醫科) Family Medicine Khoa Gia đình	周明山診所Zhou Ming-Shan Clinic Phòng khám Zhou Ming-Shan	5904168	台南市新化區中山路192-1號 No.192-1, ZhongShan rd, XinHua, Tainan Số 192-1, đường Zhongshan,khu Xinhua, Đài Nam
(眼科) Eye Clinic Khoa Mắt	新化眼科診所Xinhua eye Clinic Phòng khám Mắt Xinhua	5906610	台南市新化區中正路406號 No.406, ZhongShan rd, XinHua, Tainan Số 406, đường Zhongzheng, khu Xinhua,Đài Nam
(中醫)TCM Đông Y/Y học cổ truyền	長春診所Chang-Chun Clinic Phòng khám Đông Y Chang-Chun	5905037	台南市新化區中山路498號 No.498, ZhongShan rd, XinHua, Tainan Số 498, đường Zhongshan, khu Xinhua,Đài Nam
(中醫) TCM Đông Y/Y học cổ truyền	慶佑診所Qing-You Clinic Phòng khám Đông Y Qing-You	5904532	台南市新化區復興路52號 No.52, FuXing rd, XinHua, Tainan Số 52, đường Fuxing, khu Xinhua,Đài Nam



中信科技大學

CTBC UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

醫療診所

Cơ sở Y tế và Phòng khám

Medical Hospitals around the campus

學校周邊鄰近醫療院所如下表： Các cơ sở y tế lân cận/xung quang trường học

臺南市醫院 Tainan city area Bệnh viện tại thành phố Đài Nam

醫 院 Hospital Bệnh viện	電話 TEL. Điện thoại	住 址 ADD. Địa chỉ
成大醫院 NCKU Hospital Bệnh viện Đại học Thành Công	2353535	台南市北區勝利路138號 No.138, ShengLi rd., North area, Tainan Số 138, đường Shenglil, khu Bắc, Đài Nam
奇美醫院(永康區) Chi-Mei Hospital, YongKang Bệnh viện (Cơ sở Yongkang)	2812811	台南市永康區中華路901號 No.901, ZhongHua rd., YongKang area, Tainan Số 901, đường Zhonghua, khu Yongkang, Đài Nam
奇美醫院(柳營區) Chi-Mei Hospital, LiuYing Bệnh viện Chi-Mei (Cơ sở Liuying)	6226999	台南市柳營區太康里太康201號 No.201, TaiKang, Liuying area, Tainan Số 201, Taikang, làng Taikang, khu Liuying, Đài Nam
臺南市立醫院 Tainan Hospital Bệnh viện Thành phố Đài Nam	2609926	台南市東區崇德路670號 No.670, ChongDe rd., East area, Tainan Số 670, đường Chongde, khu Đông, Đài Nam



AED設置 AED Location

Vị trí đặt máy AED

為提供師生緊急救護需求，本校目前設置5台AED分別放置於
Để đáp ứng nhu cầu sơ cứu và cấp cứu khẩn cấp cho cán bộ, giảng viên và sinh viên, hiện nay nhà trường đã
lắp đặt 5 máy AED tại các vị trí sau:

To provide emergency medical assistance for students and staff, 5 Automated External Defibrillators (AEDs) are available on campus at the following locations:

1. 三德樓一樓大廳 SanDe building 1st floor
Sảnh tầng 1, tòa nhà Tam Đức
2. 第二宿舍大廳 2nd Dormitory Hall
Sảnh tầng 1, Ký túc xá số 2
3. 工程學院大樓一樓 Engineer building 1st floor
Tầng 1, Tòa nhà Khoa Kỹ thuật
4. 體育館一樓 GYM building 1st floor
Tầng 1, Nhà thi đấu thể thao
5. 第四教學大樓一樓走廊 Teaching building 4, 1st floor
Hành lang tầng 1, Tòa nhà Giảng dạy số 4



中信科技大學

新生體檢說明會

**Buổi hướng dẫn khám sức khỏe
dành cho tân sinh viên**

New Student Health Examination Orientation

學務處-衛生保健組



中信科技大學

CTBC UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

新生健康檢查 New Student Health Examination Orientation

Khám sức khỏe tân sinh viên

- 依據教育部「學校衛生法第八條第二項 學生健康檢查實施辦法」規定，新生入學需進行健康檢查。
 - 費用：新台幣1,400元
 - 地點：第二宿舍一樓大廳
 - 時間：**115年11月05日(四) 上午 8:30~11:30**，各班依排定時間前往受檢。
 - 請境外生務必配合進行體檢。
-
- Theo quy định tại Điều 8, Khoản 2 của "Biện pháp thực hiện khám sức khỏe học sinh" thuộc Luật Y tế Trường học do Bộ Giáo dục ban hành, tân sinh viên khi nhập học bắt buộc phải thực hiện khám sức khỏe.
 - Chi phí: 1.400 Đài tệ (NTD)
 - Địa điểm: Sảnh tầng 1, Ký túc xá số 2.
 - Thời gian: **Ngày 05/11/2026 (Thứ Năm), từ 8:30–11:30 sáng**. Các lớp vui lòng đến khám đúng theo thời gian đã được sắp xếp.
 - Sinh viên nước ngoài bắt buộc phải phối hợp và tham gia khám sức khỏe đầy đủ.
 - ◆ In accordance with Article 8, Paragraph 2 of the School Health Act and the Regulations Governing Student Health Examinations, all new students are required to undergo a health examination upon enrollment.
 - ◆ Fee: NT\$1,400
 - ◆ Location: 1st Floor Lobby, Dormitory Building 2
 - ◆ Date & Time: **November 5, 2026 (Thursday), 8:30 AM to 11:30 AM.**
 - ◆ All international students are required to complete the health examination.



注意事項 Important Information

Lưu ý



1. 攜帶 **體檢表** : (1) 學生健康資料卡 (2) 護照號碼影本。
2. 若當天有發燒、上呼吸道症狀之同學請務必配戴好口罩。
3. 尿液檢查，女同學如遇生理期請主動告知檢驗人員。
4. X光檢查當天穿著無鈕扣上衣，避免佩帶項鍊或口袋內裝有金屬物等以免影響判讀。
(女同學懷孕不可做X光檢查，請事先告知。)
5. 抽血後，要按緊約3分鐘止血，若有任何不舒服請先告知現場護理師處理。
6. 學生可依本身身體狀況盡量 **空腹6-8小時**，有慢性病者，如：高血壓、糖尿病等，**請勿停藥**。
7. 完成體檢並**繳回體檢表**。
8. 若有任何問題可至國際專修部或衛保組詢問。

1. Please bring the following documents: (1) Student Health Information Form (2) A copy of your passport identification page
2. Students with a fever or upper respiratory symptoms on the examination day are required to wear a face mask.
3. For the urine test, female students who are menstruating should inform the medical staff in advance.
4. For the X-ray examination: Wear clothing without metal buttons or decorations. Avoid wearing necklaces or carrying metal objects in your pockets, as these may affect the X-ray results.
(Pregnant students should not undergo the X-ray examination and must inform the medical staff beforehand.)
5. After the blood draw, apply firm pressure to the puncture site for approximately 3 minutes to stop bleeding. If you feel unwell, please notify the on-site nurse immediately.
6. Students are encouraged to fast for 6 to 8 hours before the examination if their health condition permits. Students with chronic conditions, **such as hypertension or diabetes, should continue taking their prescribed medications.**
7. After completing the examination, please submit the completed health examination form.
8. If you have any questions, please contact the International Foundation Program Office or the Health Services Section.



注意事項 Important Information

Lưu ý



1. 攜帶 **體檢表** : (1) 學生健康資料卡 (2) 護照號碼影本。
2. 若當天有發燒、上呼吸道症狀之同學請務必配戴好口罩。
3. 尿液檢查，女同學如遇生理期請主動告知檢驗人員。
4. X光檢查當天穿著無鈕扣上衣，避免佩帶項鍊或口袋內裝有金屬物等以免影響判讀。
(女同學懷孕不可做X光檢查，請事先告知。)
5. 抽血後，要按緊約3分鐘止血，若有任何不舒服請先告知現場護理師處理。
6. 學生可依本身身體狀況盡量 **空腹6-8小時**，有慢性病者，如：高血壓、糖尿病等，**請勿停藥**。
7. 完成體檢並**繳回體檢表**。
8. 若有任何問題可至國際專修部或衛保組詢問。

1. **Giấy tờ cần mang theo khi khám sức khỏe:** (1) Phiếu thông tin sức khỏe sinh viên. (2) Bản sao hộ chiếu.
2. Nếu trong ngày khám sức khỏe **bạn có triệu chứng sốt hoặc viêm đường hô hấp**, vui lòng đeo khẩu trang đầy đủ.
3. Xét nghiệm nước tiểu: Sinh viên nữ nếu đang trong kỳ kinh nguyệt, vui lòng chủ động báo cho nhân viên xét nghiệm.
4. Chụp X-quang: **Vui lòng** mặc áo không có **cúc/nút kim loại, không đeo dây chuyền và không để đồ kim loại trong túi áo để tránh làm ảnh hưởng đến kết quả (Lưu ý: Sinh viên nữ đang mang thai tuyệt đối không được chụp X-quang, vui lòng thông báo trước.)**
5. Sau khi lấy máu, vui lòng ấn chặt vị trí lấy máu khoảng 3 phút để cầm máu. Nếu cảm thấy bất kỳ khó chịu nào, vui lòng báo ngay cho điều dưỡng viên tại chỗ để được xử lý.
6. Tùy theo tình trạng sức khỏe, sinh viên nên nhịn ăn từ 6–8 giờ trước khi khám. Sinh viên mắc **các** bệnh mãn tính như cao huyết áp, tiểu đường,... không được tự ý **dùng** thuốc.
7. Sau khi hoàn thành **tất cả các mục** khám sức khỏe, vui lòng nộp lại phiếu khám sức khỏe.
8. Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, **sinh viên** vui lòng đến Bộ phận Chuyên ban Quốc tế hoặc Tổ Y tế và Bảo vệ sức khỏe để được tư vấn.





愛滋防治校園宣導

Tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS trong trường học

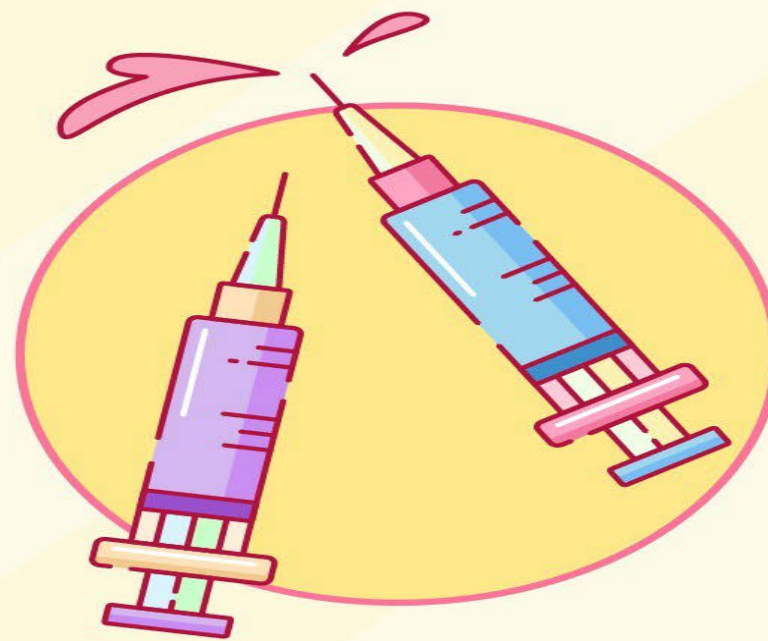
後天免疫力缺乏症候群 Acquired Immunodeficiency Syndrome(AIDS)

HIV 是如何傳染的？



性行為傳染

透過不安全性行為（如：發生以口腔、肛門、陰道等未戴保險套之性交，或其他體液交換）接觸到愛滋病毒時，均有受感染的可能。



血液傳染

與他人共用注射針頭、針具或稀釋液。



母子垂直感染

感染愛滋病毒的母親在妊娠期、生產期、或因授乳而將愛滋病毒傳染給嬰兒。



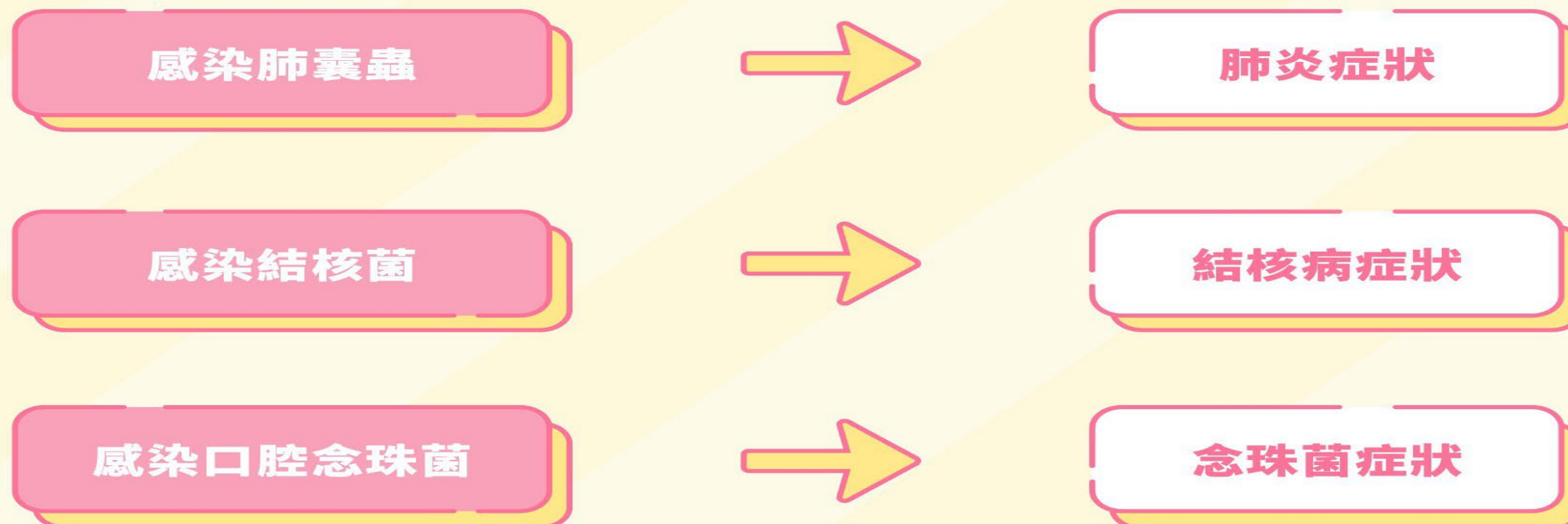
廣告 本經費使用菸品健康福利捐支應

愛滋有什麼症狀？

感染愛滋病毒後，症狀並不固定，有些人沒有症狀，有些人會像感冒一樣，出現發燒、頭痛、疲倦、噁心等情況，**通常一到兩週內會自行消失，容易被忽略或誤診。**

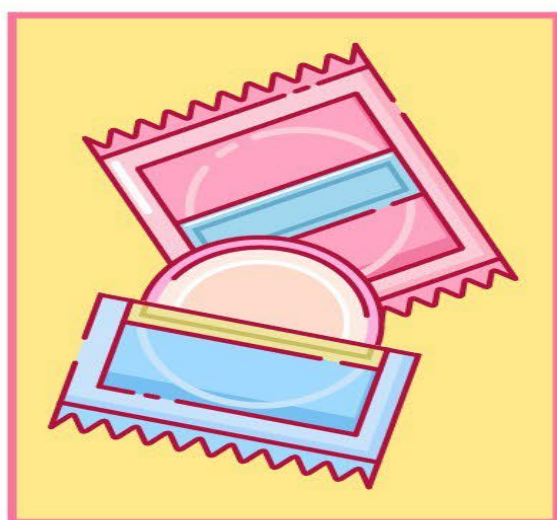
但這時愛滋病毒量相當高，非常容易傳染給別人。如果不及時用藥，免疫系統會變弱，最後進入愛滋病期，導致更容易感染其他疾病。

例如：



廣告 本經費使用菸品健康福利捐支應

該如何預防？



安全性行為

全程正確使用保險套，選用水性潤滑液，不可使用油性潤滑物質，以避免保險套破損。



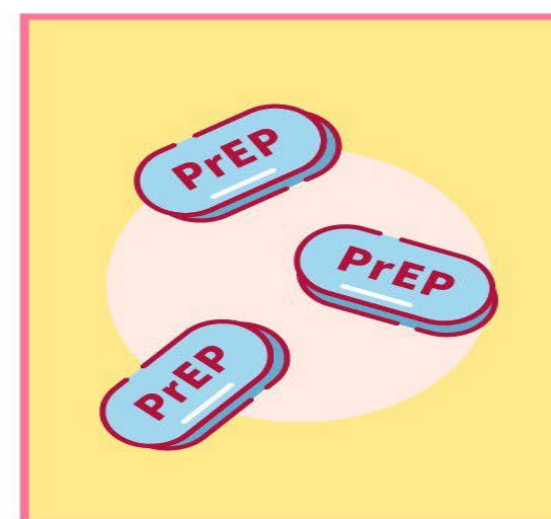
不使用毒品

不與人共用注射針頭、針具或稀釋液



進行篩檢

可上愛滋自我篩檢網站，透過自動服務機、網路訂購超商取貨或實體購買取得試劑自我檢測，也可至匿名諮詢網中的篩檢地點進行匿名篩檢諮詢。



暴露愛滋病毒前 預防性投藥(PrEP)

沒有感染愛滋病毒但有感染風險的民眾經醫師問診及檢驗評估後，可透過穩定持續服用PrEP，讓體內有足夠的藥物濃度來預防被愛滋病毒感染。



廣告 本經費使用於品健康福利捐支應

防治有一套 安全沒煩惱

愛要及時&從篩檢開始

步驟 1



了解自己的健康

- 有性行為者，建議至少進行**1次**愛滋篩檢。
- 有不安全性行為者，建議**每年**至少進行**1次**愛滋篩檢。
- 若有**感染風險行為**(如感染性病、多重性伴侶、使用成癮性藥物、與人共用針具或稀釋液等)、或**性伴侶有前述任一情形者**，建議**每3至6個月篩檢1次**。



匿名篩檢服務

安全、隱私、免費、快速

填寫匿名諮詢問卷



匿名篩檢服務點



愛滋自我篩檢

在家或安心的處所進行自我愛滋篩檢



三大通路取得試劑：

- ✓ 人工發放點
- ✓ 自動服務機
- ✓ 網路訂購超商取貨

步驟 2



維持健康
保護自己與所愛的人

篩檢結果
為**陰性**時：

定期篩檢、持續防護
措施預防感染



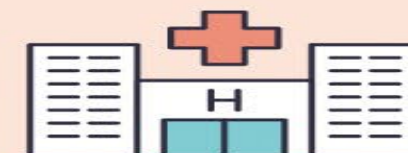
PrEP 暴露愛滋病毒前 預防性投藥服務

有感染愛滋風險的
民眾透過穩定持續
服用PrEP藥物，以預
防愛滋感染，保護效
果達90%以上。



篩檢結果
為**陽性**時：

速就醫，進行確認檢驗，
及早接受治療



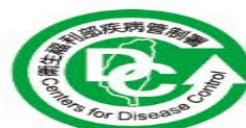
愛滋指定 醫事機構

提供愛滋相關醫療
照護與個案諮詢等
整合式服務。



& 更多愛滋防治資源

- 各縣市衛生局/所、民間團體、多元性別健康服務中心
- 疾病管制署全球資訊網、疾管署LINE@疾管家，或撥打國內免付費1922防疫專線洽詢



衛生福利部疾病管制署
TAIWAN CDC



www.cdc.gov.tw



1922防疫達人
www.facebook.com/TWCDC

疫情通報及諮詢專線：1922

廣告



中信科技大學
CTBC UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

學校放置保險套販賣機位置 Condom Vending Machine Locations on Campus

Vị trí đặt máy bán bao cao su tự động trong trường

- 學校與台南市衛生局合作，於校內
放置 2 台保險套販賣機，提供給全
校師生自行使用。
- 放置地點：三德樓 3 樓
(男廁、女廁各1台)。
- 販售價格：\$10 元/盒

■ Nhà trường hợp tác với Sở Y tế thành phố Đài Nam lắp đặt 2 máy bán bao cao su tự động trong khuôn viên trường để phục vụ nhu cầu sử dụng của toàn thể giảng viên và sinh viên.

■ Địa điểm: Tầng 3, tòa nhà Sande (bao gồm 1 máy tại nhà vệ sinh nam và 1 máy tại nhà vệ sinh nữ).

■ Giá bán: 10 Đài tệ (NTD)/hộp.

◆ In collaboration with the Tainan City Health Bureau, the University has installed two condom vending machines on campus.

◆ Location: 3rd Floor, Sande Building One machine in the men's restroom, One machine in the women's restroom

◆ Price: NT\$10 per pack.



愛滋相關資訊查詢 HIV/AIDS Information

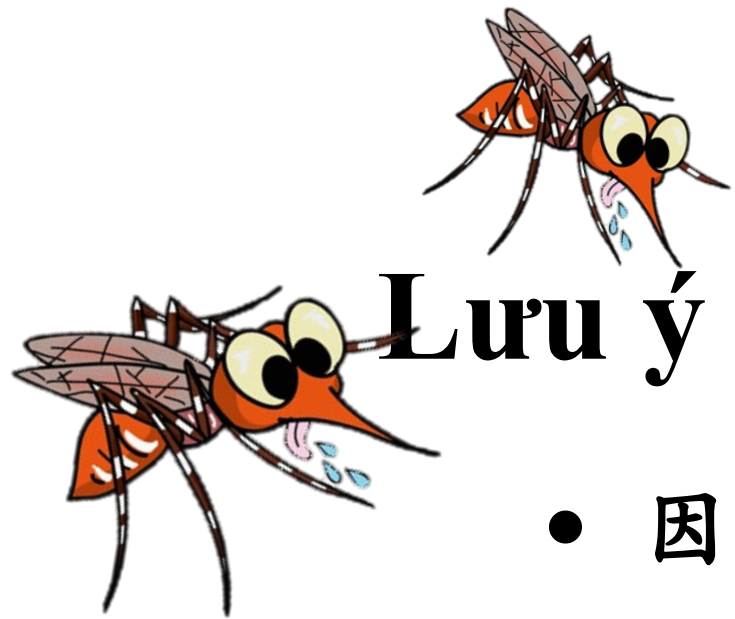
Tra cứu thông tin liên quan đến HIV/AIDS



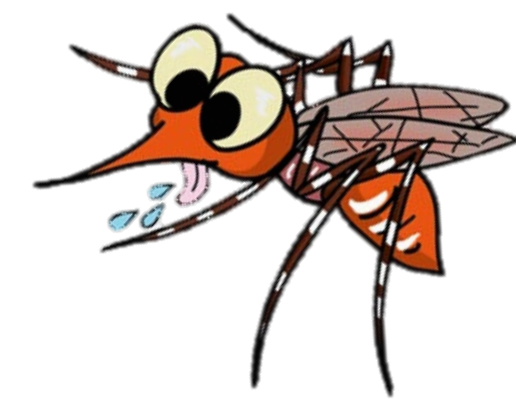
- 若學校師生有任何關於愛滋相關問題，可自行至疾病管制署全球資訊網查詢最新資訊。
- Nếu **cán bộ**, giảng viên hoặc sinh viên trong trường có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến HIV/AIDS, có thể truy cập Trang thông tin **điện tử** của **Cục kiểm soát Dịch bệnh (Taiwan CDC)** để tra cứu thông tin mới nhất.
- Students and staff who have any questions regarding HIV/AIDS are encouraged to visit the website of the Taiwan Centers for Disease Control (Taiwan CDC) for the latest information and resources.

諮詢專線:	
 臺南市政府衛生局	06-2679751
 南區管制中心	06-2696211
 南方彩虹街6號	06-2631841
 陽光酷兒中心	07-2351010





校園登革熱注意事項



Lưu ý phòng, chống sốt xuất huyết trong trường học

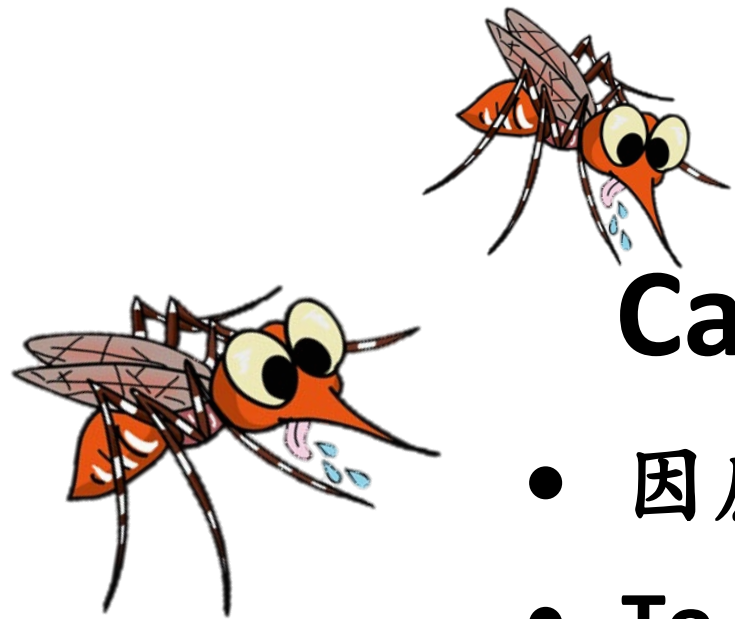
- 因應登革熱疫情，請學生注意以下幾點：
- Để phòng, chống dịch sốt xuất huyết, đề nghị sinh viên lưu ý những điều sau:

1. 主動清除積水：請檢視教室與宿舍等周遭環境，若發現鐵鋁罐、帆布、寶特瓶、盆栽底盤等積水容器，請主動清除，徹底落實

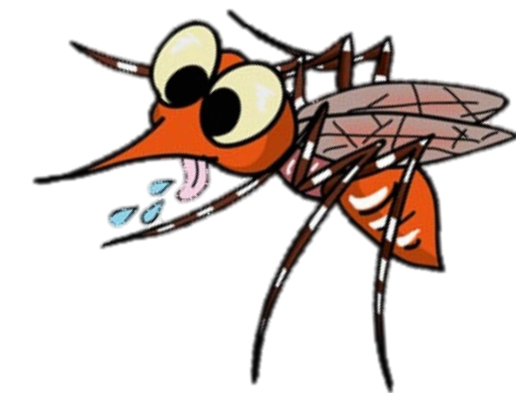
「巡、倒、清、刷」。

1. Chủ động **dọn dẹp nước đọng**: Vui lòng kiểm tra môi trường xung quanh phòng học, ký túc xá và các khu vực khác. Nếu phát hiện các vật dụng có nước đọng như lon **sắt/nhôm**, bát **nhựa**, chai nhựa PET, đĩa lót chậu cây,... hãy chủ động dọn dẹp và loại bỏ nước đọng, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc **4 bước** “Kiểm tra – Đổ nước – Dọn sạch – Cọ rửa”.





校園登革熱注意事項



Campus Dengue Fever Prevention Guidelines

- 因應登革熱疫情，請學生注意以下幾點：
- To prevent the spread of dengue fever, students are advised to observe the following precautions:

1. 主動清除積水：請檢視教室與宿舍等周遭環境，若發現鐵鋁罐、帆布、寶特瓶、盆栽底盤等積水容器，請主動清除，徹底落實「巡、倒、清、刷」。

1. Actively Eliminate Standing Water: Please inspect the surroundings of classrooms, dormitories, and other campus areas. If you find water collecting in containers such as cans, aluminum containers, tarps, plastic bottles, flowerpot trays, or other items, please remove the standing water immediately and thoroughly follow the principles of "Inspect, Empty, Clean, and Scrub."



校園登革熱注意事項

Lưu ý phòng, chống sốt xuất huyết trong trường học

身體出現這些症狀？

快看是不是登革熱找上門！



高燒



頭痛



後眼窩痛



肌肉痛



關節痛



出疹

若出現以上登革熱症狀，應儘速就醫治療！



衛生福利部疾病管制署
TAIWAN CDC
2025.06

2. 落實防蚊措施：外出請穿淺色長袖並噴防蚊液。若出現發燒、頭痛、後眼窩痛、肌肉關節痛或出疹等疑似登革熱症狀，請儘速就醫快篩並告知旅遊史。

3. 確診及時通報：若確診請儘速通報衛保組，以利掌握健康狀況與防疫，謝謝配合！

2. Thực hiện các biện pháp phòng tránh muỗi: Khi ra ngoài, hãy mặc quần áo dài tay, màu sáng và xịt thuốc chống muỗi. Nếu xuất hiện các triệu chứng nghi ngờ sốt xuất huyết như sốt, đau đầu, đau phía sau hốc mắt, đau cơ/khớp hoặc phát ban, vui lòng đến cơ sở y tế khám và xét nghiệm nhanh càng sớm càng tốt, đồng thời thông báo cho bác sĩ biết về lịch sử đi lại/du lịch gần đây.

3. Thông báo kịp thời khi được xác nhận mắc bệnh: Nếu có kết quả xác nhận mắc sốt xuất huyết, vui lòng thông báo ngay cho Bộ phận Y tế và Chăm sóc sức khỏe của trường càng sớm càng tốt, để nhà trường có thể nắm rõ tình trạng sức khỏe và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch. Xin cảm ơn sự phối hợp của các bạn!

校園登革熱注意事項

Campus Dengue Fever Prevention Guidelines

身體出現這些症狀？

快看是不是登革熱找上門！



若出現以上登革熱症狀，應儘速就醫治療！



衛生福利部疾病管制署
TAIWAN CDC
2025.06

2. 落實防蚊措施：外出請穿淺色長袖並噴防蚊液。若出現發燒、頭痛、後眼窩痛、肌肉關節痛或出疹等疑似登革熱症狀，請儘速就醫快篩並告知旅遊史。

3. 確診及時通報：若確診請儘速通報衛保組，以利掌握健康狀況與防疫，謝謝配合！

2. Implement Mosquito Bite Prevention Measures: When going outdoors, wear light-colored long-sleeved clothing and apply mosquito repellent. If you develop symptoms suspected of dengue fever, such as fever, headache, pain behind the eyes, muscle and joint pain, or a skin rash, seek medical attention and a dengue screening test as soon as possible, and inform medical personnel of your recent travel history.

3. Report Confirmed Cases Promptly: If you are diagnosed with dengue fever, please notify the Health Services Section immediately so that the University can monitor health conditions and implement appropriate disease prevention measures. Thank you for your cooperation!

登革熱防治 Phòng, chống sốt xuất huyết

Quảng cáo

Bạn cho là bị muỗi đốt chỉ là chuyện nhỏ thôi ?

Đừng coi thường **Sốt xuất huyết Dengue**:
Nếu mà không được điều trị kịp thời, tỷ lệ tử vong đạt 50%

Dấu hiệu nghi ngờ Sốt xuất huyết Dengue, thuộc nhóm nguy cơ cao



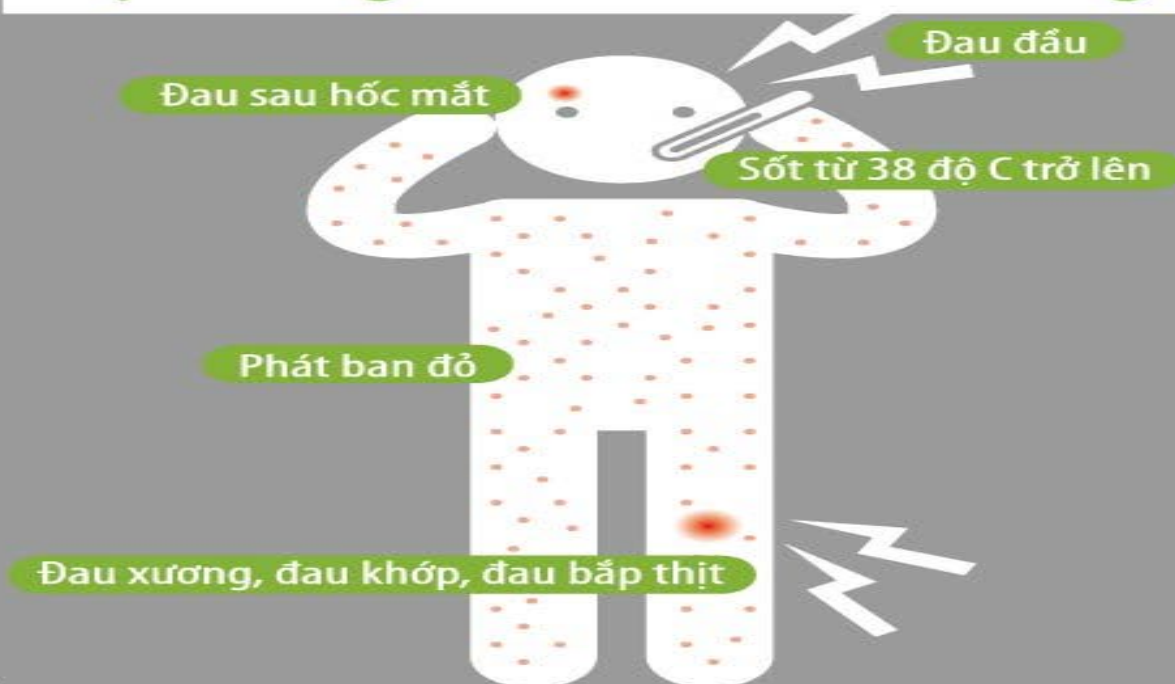
Dấu hiệu nghi ngờ gồm

- Ói mửa liên tục
- Đi cầu phân đen
- Chảy máu nướu răng
- Ngủ li bì bị sốc
- Những dấu hiệu nghi ngờ khác như: Trên da xuất hiện vết thâm tím, chảy máu mũi, ói ra máu, đau bụng dữ dội, bồn chồn không yên

Thuộc nhóm nguy cơ cao gồm

- Bệnh nhân mắc bệnh mãn tính (như là bệnh nhân mắc bệnh tiểu đường, cao huyết áp)
- Người già, trẻ em có sức đề kháng yếu
- Người nhiễm phải loại tuýp khác của vi rút Dengue

Triệu chứng điển hình của sốt Dengue



Bạn phải làm thế nào để có thể phòng ngừa bệnh :

- ☑ **Đổ cho sạch** : Úp ngược thùng nước hũ gôm, khi đang sử dụng thì phải có nắp đậy.
- ☑ **Chà cho sạch** : Chậu cây bình bông phải thay nước thường xuyên, chà rửa hằng tuần là yên tâm nhất.
- ☑ **Phơi cho khô sạch** : Bạt che phủ thì phải kéo cho căng, vùng trũng có ứ đọng nước thì phải san lấp cho bằng phẳng.



衛生福利部疾病管制署
TAIWAN CDC

疫情通報及關懷專線 : 1922 <http://www.cdc.gov.tw>



中信科技大學
CTBC UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

新興菸品防制 E-Cigarette and Emerging Tobacco Product Prevention

Phòng, chống các sản phẩm thuốc lá mới



校園周邊場所

禁菸

本校經臺南市政府依菸害防制法第18條規定公告學校校門口、家長接送區及周邊人行道為全面禁菸場所(含電子煙)

違法者最高處罰鍰

NT\$10,000

臺南市政府衛生局關心您 本經費運用菸捐支應 (廣告)

本場所禁止吸菸
包含電子煙、加熱菸



臺南市政府衛生局 廣告
經費由菸捐支應

最高罰 1 萬元
Maximum Fine : NT \$ 10 , 000
免費戒菸專線 0800-636363

Know Taiwan's Regulations

E-cigarettes vs. Heated Tobacco Products



E-cigarette



Pod Cartridge:
Filled with e-liquid



E-liquid:
Mix of multiple ingredients;
may contain nicotine



Atomizer Heating:
Heats e-liquid to
produce an aerosol



Does not contain tobacco

E-cigarette often come in
various novel shapes.

Heated Tobacco



Tobacco Stick:
Inserted into a heating device



Real Tobacco:
Contains processed tobacco



Heating Device:
Heats tobacco to produce
an aerosol



Contains tobacco

Heated tobacco devices are commonly
pen-shaped or box-shaped.



LEGAL REGULATIONS



E-cigarette
Completely Prohibited
Production, Sale, and Use
Violators will be fined

VS

Heated Tobacco
Must Pass
Health Risk Assessment Review
Approval required for manufacture, import, or sale



Different Forms, Same Hazards. Stay away from all tobacco products!

諾羅病毒Q&A Norovirus Q&A

Hỏi & Đáp về virus Norovirus

諾羅病毒以前稱為類諾瓦克病毒Norwalk-like virus (NLVs)，是一群可感染人類引起腸胃道發炎的病毒。

Virus Norovirus trước đây **còn** được gọi là Norwalk-like virus (NLVs), là một nhóm virus có thể lây nhiễm ở người và gây viêm dạ dày – ruột (**viêm đường tiêu hóa**).

諾羅病毒感染引起之症狀主要為噁心、嘔吐、腹瀉及腹絞痛，也可能合併發燒、寒顫、倦怠、頭痛及肌肉酸痛。一般而言，年紀較小的幼童嘔吐症狀較明顯。症狀通常會持續1至3天，之後就會逐漸痊癒。

Các triệu chứng **chính khi** nhiễm Norovirus **bao** gồm buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy và đau quặn bụng; **Người bệnh** cũng có thể kèm **theo các triệu chứng** sốt, ớn lạnh, mệt mỏi, đau đầu và đau nhức cơ. Nhìn chung, trẻ nhỏ thường có triệu chứng nôn mửa rõ rệt hơn. Các triệu chứng thường kéo dài từ 1 đến 3 ngày, sau đó **cơ thể** sẽ dần hồi phục.

諾羅病毒Q&A Norovirus Q&A

Hỏi & Đáp về virus Norovirus

諾羅病毒以前稱為類諾瓦克病毒Norwalk-like virus (NLVs)，是一群可感染人類引起腸胃道發炎的病毒。

Norovirus, previously referred to as Norwalk-like virus (NLVs), is a group of viruses that infect the human digestive system and cause gastroenteritis.

諾羅病毒感染引起之症狀主要為噁心、嘔吐、腹瀉及腹絞痛，也可能合併發燒、寒顫、倦怠、頭痛及肌肉酸痛。一般而言，年紀較小的幼童嘔吐症狀較明顯。症狀通常會持續1至3天，之後就會逐漸痊癒。

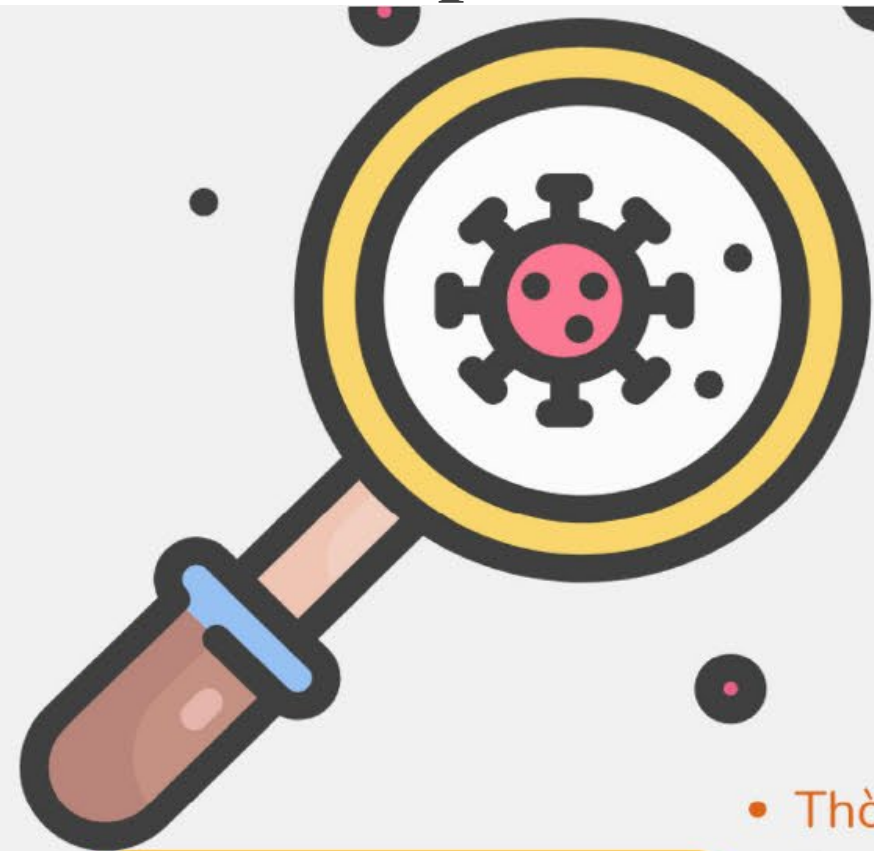
The main symptoms of norovirus infection include nausea, vomiting, diarrhea, and abdominal cramps. Other symptoms may include fever, chills, fatigue, headache, and muscle aches. In general, vomiting is more common and pronounced in young children. Symptoms typically last for 1 to 3 days and usually resolve on their own with recovery thereafter.



諾羅病毒Q&A

Hỏi & Đáp về virus Norovirus

越南文版



Vi-rút Norovirus

Lây nhiễm cho con người gây viêm dạ dày ruột

Con người là vật chủ duy nhất mang vi-rút này



Đường lây nhiễm.

- Thời gian ủ bệnh từ 24 đến 48 giờ.
- Sau khi triệu chứng hồi phục, vẫn có khả năng lây nhiễm trong vòng 2 tuần
- Ăn và uống phải thực phẩm và nước bị ô nhiễm
- Tiếp xúc với vật thể bị ô nhiễm rồi chạm vào mũi, miệng, mắt
- Hít phải các giọt bắn từ nôn mửa và phân của bệnh nhân

Triệu chứng lâm sàng 1 đến 10 ngày.

- Buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, đau quặn bụng
- Sốt, ớn lạnh, mệt mỏi, đau đầu và đau cơ

Phương pháp phòng ngừa

- Chú ý vệ sinh, rửa tay đúng cách bằng xà phòng hoặc nước rửa tay
- Rửa sạch rau quả, tránh ăn thực phẩm sống (đặc biệt là hải sản như nghêu, sò)
- Cố gắng tránh tiếp xúc với người bệnh và các vật phẩm bị ô nhiễm
- Thực hiện vệ sinh khử trùng tại các nơi công cộng và đeo khẩu trang

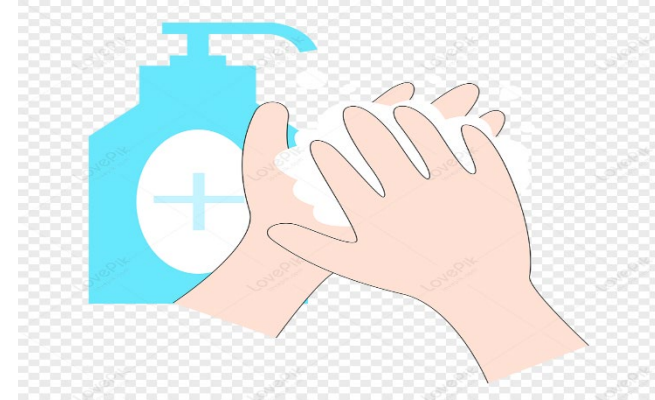
Lưu ý: Cồn và gel rửa tay khô không có tác dụng ngăn ngừa vi-rút Norovirus nhé!



衛生福利部疾病管制署 廣告
TAIWAN CDC

COVID-19防治

Phòng, chống COVID-19

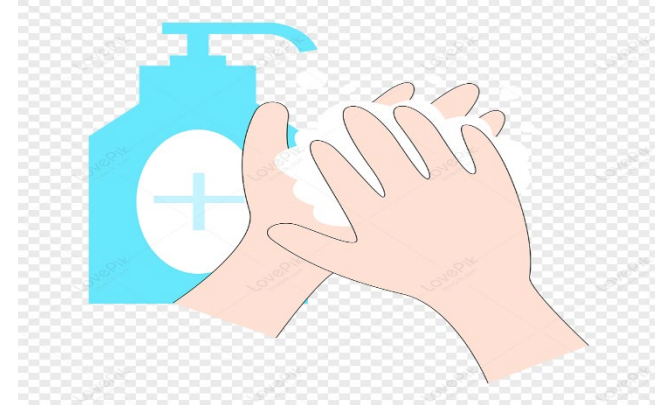


- 由新型冠狀病毒引起，人類感染冠狀病毒以呼吸道症狀為主，包括鼻塞、流鼻水、咳嗽、發燒等一般上呼吸道感染症狀。
- 預防方式：
 - (1)配合COVID-19疫苗接種政策，按時完成接種。
 - (2)維持手部衛生習慣（尤其飯前與如廁後）、手部不清潔時不觸碰眼口鼻。
 - (3)民眾如出現發燒、呼吸道症狀等症狀請配戴口罩；勤洗手、避免出入人潮擁擠處，身體不適請速就醫。
 - (4)身體不適時建議停止上班上課，留在家中觀察、休息，如出現警示症狀或重症高風險族群快篩陽性，請儘速就醫。
- COVID-19 do virus Corona chủng mới gây ra. Người nhiễm virus Corona thường có các triệu chứng về đường hô hấp, bao gồm nghẹt mũi, sổ mũi, ho, sốt và các triệu chứng nhiễm trùng đường hô hấp trên thông thường khác.
- Các biện pháp phòng ngừa:
 - (1) Tuân thủ chính sách tiêm vắc-xin COVID-19 và hoàn thành **các mũi tiêm** đúng thời gian quy định.
 - (2) Duy trì thói quen vệ sinh tay **sạch sẽ** (đặc biệt là trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh). Khi tay chưa được vệ sinh sạch sẽ, không chạm vào mắt, mũi và miệng.
 - (3) Khi có các triệu chứng như sốt hoặc triệu chứng về đường hô hấp, vui lòng đeo khẩu trang; thường xuyên rửa tay và tránh đến những nơi đông người. Nếu cảm thấy không khỏe, hãy nhanh chóng đi khám.
 - (4) Khi cảm thấy không khỏe, nên tạm thời nghỉ học/nghỉ làm **đề** ở nhà để **nghỉ ngơi và theo dõi**. Nếu xuất hiện các dấu hiệu cảnh báo **nặng** hoặc thuộc nhóm có nguy cơ cao mắc bệnh nặng và có kết quả xét nghiệm nhanh dương tính, vui lòng nhanh chóng đi khám.



COVID-19防治

Phòng, chống COVID-19



- 由新型冠狀病毒引起，人類感染冠狀病毒以呼吸道症狀為主，包括鼻塞、流鼻水、咳嗽、發燒等一般上呼吸道感染症狀。
- 預防方式：
 - (1)配合COVID-19疫苗接種政策，按時完成接種。
 - (2)維持手部衛生習慣（尤其飯前與如廁後）、手部不清潔時不觸碰眼口鼻。
 - (3)民眾如出現發燒、呼吸道症狀等症狀請配戴口罩；勤洗手、避免出入人潮擁擠處，身體不適請速就醫。
 - (4)身體不適時建議停止上班上課，留在家中觀察、休息，如出現警示症狀或重症高風險族群快篩陽性，請儘速就醫。

COVID-19 is caused by the novel coronavirus. Infected individuals commonly experience respiratory symptoms, including nasal congestion, runny nose, cough, fever, and other upper respiratory tract infection symptoms. Prevention Measures:

- (1) Follow the COVID-19 vaccination policy and receive all recommended vaccine doses on schedule.
- (2) Maintain good hand hygiene, especially before meals and after using the restroom. Avoid touching your eyes, nose, and mouth with unclean hands.
- (3) If you develop symptoms such as fever or respiratory symptoms, wear a face mask, wash your hands frequently, avoid crowded places, and seek medical attention if you feel unwell.
- (4) If you are feeling unwell, it is recommended that you refrain from attending work or classes and stay home for observation and rest. If warning signs develop or if individuals at high risk for severe illness test positive on a rapid test, they should seek medical attention promptly.



麻疹防治 Measles Prevention and Control

Phòng, chống bệnh sởi

- 出入境後若出現以下情形請儘快就醫，若確診請通報衛保組。
- Sau khi xuất nhập cảnh, nếu xuất hiện các triệu chứng dưới đây, vui lòng nhanh chóng đến cơ sở y tế để khám. Nếu được xác nhận mắc bệnh, vui lòng thông báo cho Tổ Y tế và Bảo vệ sức khỏe của trường.
- If you develop symptoms after international travel, seek medical attention promptly. If diagnosed with measles, please notify the Health Services Section.

衛生福利部疾病管制署 廣告
TAIWAN CDC
2025.08

出國不麻煩 別把麻疹帶回家

前往疫區前評估是否接種MMR疫苗 並落實良好衛生習慣

麻疹主要症狀

- 發高燒
- 鼻炎
- 結膜炎
- 咳嗽
- 紅疹
- 口腔內側出現柯氏斑點

！回國後若出現疑似相關麻疹症狀，請儘速就醫並告知醫師旅遊史！

中信科技大學

衛生保健組

Tổ Y tế và Bảo vệ sức khỏe

感謝您的聆聽 ! THANK YOU!

Xin cảm ơn quý vị đã lắng nghe!

